

PHỤ LỤC 06: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ GIẤY TỜ CÓ GIÁ

ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN
VÀ KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ
(Ban hành kèm theo Quy định số 339/QĐ-PVB ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam,
hiệu lực áp dụng từ ngày 06/01/2025)

STT	DANH MỤC CÁC LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ	CĂN CỨ TÍNH
1	Mở HDTG	Miễn phí	
2	Phí xác nhận số dư HDTG/GTCG		01 Hợp đồng TG/GTCG
2.1	Theo mẫu của PVcomBank		01 Hợp đồng TG/GTCG
-	Bản đầu tiên	50.000 VND	
-	Từ bản thứ hai trở đi	20.000 VND	
2.2	Theo mẫu của KH yêu cầu		01 Hợp đồng TG/GTCG
-	Bản đầu tiên	100.000 VND	
-	Từ bản thứ hai trở đi	50.000 VND	
3	Báo mất và cấp lại HDTG/GTCG (do mất, hư hại/theo đề nghị KH)	100.000 VND	01 Hợp đồng TG/GTCG
4	Phí ủy quyền/chuyển nhượng giao dịch HDTG/GTCG	0,01% TT: 100.000 VND Tối đa: 10.000.000 VND	Giá trị 01 Hợp đồng TG/GTCG
5	Dịch vụ phong tỏa HDTG/GTCG		
5.1	Xác nhận và phong tỏa HDTG/GTCG theo yêu cầu KH	200.000 VND	01 Hợp đồng TG/GTCG

5.2	Phong tỏa theo yêu cầu PVcomBank, pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Miễn phí	01 Hợp đồng TG/GTCG
Ghi chú: 1. Biểu phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, PVcomBank sẽ thu thêm 10% VAT theo quy định của pháp luật, ngoại trừ trường hợp pháp luật quy định khác. 2. Các mức phí khác với quy định trong biểu phí này hoặc chưa quy định trong biểu phí này sẽ do Tổng Giám đốc quyết định. 3. Biểu phí trên có thể thay đổi theo từng thời kỳ. 4. Phí dịch vụ và các phí khác đã thu theo biểu phí không hoàn lại trong trường hợp Khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của PVcomBank gây ra.. 5. Đối với các khoản phí tính bằng ngoại tệ, Khách hàng có thể thanh toán bằng ngoại tệ hoặc bằng VND theo tỷ giá bán ngoại tệ chuyển khoản do PVcomBank công bố tại thời điểm thu phí 6. Khách hàng thông báo trước cho PVcomBank ½ ngày nếu rút số tiền mặt ngoại tệ trên 10.000 USD, báo trước 1 ngày nếu số tiền trên 50.000 USD. 7. Khi thực hiện các nghiệp vụ quy định tại biểu phí này, các chi phí phát sinh như bưu phí, điện phí và các chi phí khác do Ngân hàng khác thu sẽ được thu theo thực tế phát sinh. 8. Khi thực hiện dịch vụ theo yêu cầu của Khách hàng, trường hợp phí của PVcomBank và/hoặc phí của Ngân hàng đại lý thực hiện dịch vụ do khách hàng nước ngoài hoặc đối tượng khác chịu nhưng PVcomBank và/hoặc các Ngân hàng đại lý không thu hồi được, PVcomBank sẽ thu từ người yêu cầu thực hiện giao dịch. 9. Phí dịch vụ được thu từng lần ngay sau khi phát sinh hoặc thu gộp một lần sau khi kết thúc toàn bộ dịch vụ tùy theo tính chất của từng loại dịch vụ đó. 10. Tùy từng trường hợp và tính chất giao dịch cụ thể, Giám đốc/ Phó Giám đốc chi nhánh (phụ trách KH) được quyền quyết định thu phí cao hơn mức quy định tại biểu phí này đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật. 11. Những loại phí dịch vụ khác không được liệt kê trong biểu phí này sẽ được PVcomBank thông báo cho Khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh. 12. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý ngoại hối hiện hành của Nhà nước.			